Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 21

16 tháng Bảy – Tối qua Alice gặp Fay. Tôi vẫn luôn lo ngại không biết nếu hai người gặp mặt nhau thì thế nào. Alice đến gặp tôi sau khi nghe Burt nói chuyện về tình hình Algernon. Cô biết điều đó có nghĩa là gì, và cô vẫn cảm thấy có trách nhiệm động viên tôi ngay.

1

Chúng tôi ngồi uống cà phê và nói chuyện rất khuya. Tôi biết rằng Fay đã đến sàn nhảy Stardust, vì vậy tôi không nghĩ là cô lại về sớm đến thế. Nhưng tầm khoảng một giờ bốn mươi lăm phút sáng, chúng tôi giật mình khi Fay đột ngột xuất hiện trên lối thoát hiểm. Cô gõ nhẹ, đẩy cánh cửa sổ khép hờ rồi bước vào phòng, chân nhún nhảy điệu waltz, tay cầm một cái chai.

“Lẻn vào dự tiệc, “cô nói. “Tự mang theo đồ uống.”

Trước đó, tôi đã từng kể cho cô nghe về Alice tham gia dự án ở trường đại học, và cũng đã đề cập về Fay với Alice – vì vậy họ không hề ngạc nhiên khi gặp nhau. Nhưng sau vài giây đánh giá lẫn nhau, họ bắt đầu nói chuyện về hội họa, về tôi, và về tất cả những gì họ quan tâm, cứ như tôi đang ở một nơi xa lắc nào đó trên thế giới. Họ thích nhau.

“Để anh đi pha cà phê,” tôi nói và đi vào bếp để mặc họ với nhau.

Khi tôi quay lại, Fay đã cởi giày ra và đang ngồi trên sàn, tu rượu từ trong chai. Cô đang giải thích với Alice rằng theo cô thì tắm nắng là điều quý giá nhất đối với cơ thể người, và sống khỏa thân là câu trả lời cho mọi vấn đề về đạo đức thế giới.

Alice cười như điên khi Fay đề xướng ý tưởng là tất cả chúng ta hãy tham gia vào một nhóm khỏa thân nào đó rồi nàng trườn tới và nhận lấy ly rượu Fay rót cho nàng.

Chúng tôi ngồi nói chuyện đến tận sáng, và tôi vẫn giữ nguyên ý định đến thăm nhà Alice. Khi nàng phản đối rằng điều này không cần thiết, Fay kiên quyết nói rằng thật ngớ ngẩn khi ra đường một mình vào giờ này. Vì vậy tôi đi xuống đường và vẫy taxi.

Trên đường về nhà, Alice nói: “Ở cô ấy có một điều gì đó. Em không biết là điều gì. Chân thành, tin người, không vị kỉ…”

Tôi đồng ý.

“Và cô ấy yêu anh.” Alice nói.

“Không. Cô ấy yêu tất cả mọi người.” Tôi khẳng định. “Anh chỉ là người hàng xóm bên kia hành lang thôi.”

“Không phải là anh đang yêu cô ấy sao?”

Tôi lắc đầu: “Em là người phụ nữ duy nhất anh yêu.”

“Đừng nói về chuyện ấy nữa.”

“Thế là em ngăn không cho anh đến với một nguồn trò chuyện quan trọng rồi.”

“Chỉ có một điều duy nhất em lo lắng, Charlie ạ. Uống rượu. Em đã nghe nói về những vụ nôn mửa của anh.”

“Em bảo với Burt là chỉ nên quan sát và báo cáo về dữ liệu thử nghiệm thôi. Anh sẽ không để cho anh ta đầu độc em bằng những câu chuyện chống lại anh như thế. Anh có thể kiểm soát được việc uống rượu.”

“Em đã từng nghe thấy điều này.”

“Nhưng không phải là từ anh.”

“Đó là điều duy nhất em phản đối cô ấy.” Nàng nói. “Cô ấy cho anh uống rượu và cản trở anh làm việc.”

“Việc đó anh cũng kiểm soát được.”

“Bây giờ công việc là quan trọng, Charlie ạ. Không phải là với thế giới và hàng triệu người xa lạ, mà là với anh. Charlie, anh phải giải quyết vấn đề này cho bản thân anh nữa. Đừng để bất cứ ai trói tay anh lại.”

“Như vậy là bây giờ sự thật mới bắt đầu xuất hiện.” Tôi trêu nàng. “Em muốn anh ít gặp cô ấy hơn.”

“Ý em không phải là như vậy.”

“Rõ ràng là như vậy mà. Nếu cô ấy cản trở công việc của anh thì cả hai chúng ta đều biết là anh phải gạt cô ấy ra khỏi cuộc sống của anh.”

“Không, em nghĩ rằng anh không nên gạt cô ấy ra khỏi cuộc sống của anh. Cô ấy rất tốt cho anh. Anh cần có một người bên cạnh mình như cô ấy.”

“Em mới là người cần cho anh.”

Nàng quay mặt đi. “Nhưng không phải theo cách của cô ấy.” Nàng quay lại nhìn tôi. “Đêm nay em đến đây với tâm thế căm ghét cô ấy. Em muốn thấy cô ấy là một con điếm đê tiện, ngu xuẩn mà anh giao du, và em đã chuẩn bị những kế hoạch lớn để can thiệp và giành lấy anh từ tay cô ấy. Nhưng giờ đây gặp cô ấy rồi, em mới nhận thấy rằng em chẳng có quyền gì để phán xét hành vi của cô ấy cả. Em nghĩ cô ấy sẽ tốt cho anh. Điều này làm em cảm thấy thoải mái. Em thích cô ấy cho dù lòng em không muốn. Nhưng thay vì thế, nếu anh phải cùng cô ấy uống rượu và suốt ngày la cà ở các hộp đêm và quán rượu thì có nghĩa là cô ấy đang ngáng trở anh. Và rắc rối này chỉ một mình anh giải quyết được mà thôi.”

“Còn rắc rối nào khác nữa không?” tôi cười.

“Anh đủ sức giải quyết không? Anh dính vào cô ấy sâu quá rồi. Em thấy rõ mà.”

“Không sâu đến thế đâu.”

“Anh đã kể cho cô ấy nghe về mình chưa?”

“Chưa.”

Không thể nhận thấy, nhưng tôi biết nàng thở phào nhẹ nhõm. Khi còn giữ bí mật về bản thân thì có nghĩa là tôi vẫn còn chưa hoàn toàn thuộc về Fay. Cả hai chúng tôi đều biết rằng một con người tuyệt vời như Fay sẽ không bao giờ hiểu nổi.

Tôi nói: “Anh cần cô ấy, và trên một phương diện nào đấy thì cô ấy cũng cần anh, với lại sống ngay sát bên cạnh nhau như vậy cũng tiện, thế thôi. Nhưng anh sẽ không gọi đấy là tình yêu – nó không giống với điều tồn tại giữa hai chúng ta.”

Nàng nhìn xuống tay và nhíu mày: “Em cũng không chắc là em có biết điều gì tồn tại giữa hai chúng ta nữa.”

“Điều đó sâu sắc và ý nghĩa đến mức Charlie trong anh thấy sợ hãi mỗi khi anh có cơ hội nào đó để làm tình với.”

“Còn với cô ấy thì không?”

Tôi nhún vai: “Đấy là cách để anh biết rằng chuyện đó không quan trọng với cô ấy. Nó không đủ để Charlie thấy hoảng sợ.”

“Hay đấy!” nàng bật cười. “Và mỉa mai ghê gớm. Khi anh nói về cậu ta như vậy, em thấy ghét vì cậu ta đã xen vào giữa chúng ta. Anh có nghĩ rằng sẽ có lúc cậu ta để cho anh... để cho chúng ta…”

“Anh không biết. Anh hy vọng vậy.”

Tôi chia tay nàng ở cửa. Chúng tôi bắt tay, nhưng thật lạ là cái bắt tay này lại gần gũi và thân mật hơn cả một cái ôm.

Tôi về nhà và làm tình với Fay, nhưng vẫn nghĩ về Alice.

27 tháng Bảy – Làm việc suốt ngày đêm. Bất chấp Fay phản đối, tôi đặt một cái giường xếp trong phòng thí nghiệm. Cô đã trở nên quá sở hữu và căm ghét công việc của tôi. Tôi nghĩ cô có thể chấp nhận một người phụ nữ khác, nhưng không thể chấp nhận việc tôi chú tâm mê mải vào một thứ mà em không thể theo được. Tôi từng lo ngại điều này sẽ xảy ra, nhưng bây giờ tôi không còn kiên nhẫn với cô được nữa. Tôi ghen tị với từng giây phút xa rời công việc – nổi nóng với bất cứ ai tìm cách đánh cắp thời gian của tôi.

Mặc dù phần lớn thời gian viết lách của tôi đều dành để ghi chú thích và tôi cất chúng vào một hồ sơ riêng, thỉnh thoảng tôi vẫn ghi lại cảm xúc và suy nghĩ theo thói quen.

Tính toán trí tuệ là môn nghiên cứu thú vị. Về một phương diện nào đó, nó là vấn đề mà suốt cuộc đời tôi vẫn hằng quan tâm. Đây là nơi áp dụng tất cả mọi kiến thức mà tôi có được.

Bây giờ thời gian như có một chiều khác nữa – công việc và niềm say mê tìm kiếm câu trả lời. Thế giới quanh tôi và quá khứ của tôi dường như xa cách và méo mó, như thể thời gian và không gian là một miếng kẹo bị kéo căng ra, cuộn thành vòng tròn và vặn xoắn lại làm biến dạng. Thứ duy nhất có thực là những chiếc lồng và lũ chuột cùng với thiết bị thí nghiệm ở đây, tại tầng bốn tòa nhà chính.

Không còn khái niệm ngày đêm nữa. Tôi phải nhét một đời nghiên cứu vào phạm vi vài tuần ngắn ngủi. Tôi biết mình cần phải nghỉ ngơi, nhưng tôi chưa thể nghỉ được chừng nào chưa tìm ra sự thật về những gì đang xảy ra.

Alice đã trở thành một nguồn hỗ trợ lớn lao. Nàng mang bánh sandwich và cà phê cho tôi, nhưng không đòi hỏi gì.

Quan điểm của tôi là: cái gì cũng phải cụ thể và rõ ràng, mỗi cảm giác đều được làm nổi bật và minh họa sao cho đèn đỏ, đèn vàng, đèn xanh dương nhấp nháy. Ngủ ở đây mang lại hiệu ứng rất lạ. Mùi động vật thí nghiệm như chó, khỉ, chuột đưa tôi trở lại kí ức, và thật khó mà phân biệt được là tôi đang trải nghiệm một cảm giác mới hay đang nhớ lại quá khứ. Không thể nào biết được đâu là ký ức và đâu là thực tại – thế là một hợp chất được hình thành từ ý thức và thực tại; quá khứ và hiện tại; phản xạ tới kích thích tố lưu trong trung tâm não – của tôi và phản xạ tới kích thích tố trong căn phòng này. Cứ như thể tất cả những gì tôi học được đều tan chảy thành một vũ trụ pha lê quay tròn trước mặt tôi, cho phép tôi nhìn thấy mọi mặt của nó phản chiếu trong một vụ nổ ánh sáng rực rỡ…

Một con khỉ ngồi chính giữa lồng, nhìn tôi bằng đôi mắt ngái ngủ, dùng đôi tay nhỏ bé nhăn nheo như tay người già xoa xoa má…chí... chíí… chíííí… rồi nhảy vọt từ lưới thép lên chiếc đu trên đầu, nơi một con khỉ khác đang ngồi nhìn đờ đẫn vào không trung. Đái, ỉa, đánh rắm, nhìn tôi và cười… chíííí… chíííí… chíííííí…

Rồi nhảy quanh, lao lên, chạy lò cò, hết lên rồi lại xuống, nó đánh đu và tìm cách túm đuôi con khỉ kia, nhưng con khỉ ngồi trên thanh đu nhẹ nhàng đuổi nó ra khỏi tầm với. Khỉ xinh… khỉ đẹp… đôi mắt to và cái đuôi quất vun vút. Con cho nó ăn lạc được không?... không, ông ấy mắng đấy. Trên biển ghi không được cho thú ăn. Đây là một con tinh tinh. Con có được nuôi nó không? Không. Con muốn nuôi con tưn tưn. Đừng bận tâm, đi xem voi nào.

Bên ngoài, từng nhóm người tươi vui ăn diện đón xuân.

Algernon nằm trong đám chất thải của nó, không động đậy, và mùi bốc lên nặng hơn bao giờ hết. Còn tôi thì sao?

28 tháng Bảy – Fay có bạn trai mới. Đêm qua tôi về nhà với cô. Tôi ghé qua phòng tôi trước để lấy chai rượu và sau đó chui qua lối thoát hiểm. Nhưng thật may là tôi đã nhìn trước khi trèo vào. Họ đang ngồi với nhau trên ghế bành. Thật lạ là tôi chẳng thấy bận tâm lắm. Gần như là cảm giác được giải thoát.

Tôi quay lại phòng thí nghiệm để xử lý Algernon. Có những lúc nó đã thoát ra khỏi tình trạng hôn mê. Theo định kỳ, nó phải hoàn thành một mê cung biến đổi, nhưng khi thất bại và thấy mình đang đứng trong một lối cụt, nó phản ứng một cách bạo lực. Lúc về đến phòng thí nghiệm, tôi nhìn vào trong. Nó nhận ra và chạy đến tựa hồ như nó biết tôi. Nó háo hức làm việc, và khi tôi thả nó qua cánh cửa trập và lưới thép của mê cung, nó nhanh nhẹn di chuyển dọc theo lối đi đến chiếc hộp phần thưởng. Hai lần nó hoàn thành nhiệm vụ trong mê cung. Lần thứ ba, nó đi được nửa đường thì dừng lại trước một giao lộ, sau đó quay ngoắt vào một lối rẽ sai. Tôi thấy được điều gì sắp sửa xảy ra và tôi muốn thò tay vào để nhấc nó ra trước khi nó đâm đầu vào ngõ cụt. Nhưng tôi kìm mình lại và theo dõi tiếp.

Khi nhận ra mình đi vào lối đi lạ, nó đi chậm lại và bắt đầu có hành động kì cục: tiến một bước, dừng lại, lùi hai bước, quay vòng và đi lại về phía trước, cho đến khi nó lọt hẳn vào đường cùng có tín hiệu thông báo bằng một cú giật nhẹ để nó biết rằng đã mắc lỗi. Đến lúc này, thay vì quay lại để tìm đường khác, nó bắt đầu quay tròn, kêu ré lên như một cây kim trên máy quay đĩa cào vào rãnh. Nó tự quăng mình vào thành mê cung, lần này đến lần khác, nhảy vọt lên, vặn mình ra phía sau và rơi xuống, rồi lại tiếp tục quăng mình. Hai lần nó bám được một móng vào mắt lưới trên đầu, kêu rít lên một cách hoang dã, buông mình ra rồi lại cố gắng một lần nữa trong vô vọng. Sau đó, nó ngừng lại và cuộn chặt mình thành một trái bóng nhỏ.

Khi tôi nhấc nó lên, nó không hề duỗi người ra mà cứ giữ nguyên trạng thái gần như là ngơ ngẩn do rối loạn tâm lý. Khi tôi đụng vào, đầu và chân nó cứng đơ như sáp. Tôi thả nó trở lại vào lồng và theo dõi đến khi nó hết ngơ ngẩn và đi lại bình thường được.

Điều khiến tôi không hiểu nổi là nguyên nhân nào làm nó phát triển giật lùi như vậy – phải chăng đây là một trường hợp đặc biệt? Một phản ứng độc nhất? Hay còn có nguyên lý chung nào đó dẫn đến thất bại của toàn bộ quy trình? Tôi phải tìm ra quy luật này.

Nếu tôi tìm ra được, và nếu như nó có thể bổ sung được một chút thông tin vào những gì đã từng được khám phá về hiện tượng thiểu năng trí tuệ và khả năng giúp đỡ người khác cũng như giúp đỡ chính bản thân mình, tôi sẽ rất mãn nguyện. Bất kể điều gì có thể xảy ra với bản thân, với những gì làm được cho những sinh linh chưa ra đời, coi như tôi cũng đã được sống hàng ngàn cuộc đời bình thường rồi.

Như vậy là đủ.

31 tháng Bảy – Tôi đã tiến đến gần lắm rồi. Tôi cảm nhận được nó. Mọi người đều nghĩ rằng cứ cái đà này thì tôi sẽ tự giết mình mất, nhưng họ không hiểu một điều là tôi đang sống trên đỉnh của sự minh mẫn và đẹp đẽ mà từ trước đến nay chưa bao giờ tôi biết đến. Mọi bộ phận trên cơ thể tôi đều hòa vào công việc. Công việc thấm vào từng lỗ chân lông trên người tôi suốt cả ngày, và ban đêm – ngay trước lúc tôi cuối cùng chìm vào giấc ngủ - các ý tưởng bùng nổ trong đầu tôi như pháo hoa. Không có niềm vui nào lớn hơn cảm giác tìm được ra lời giải cho một bài toán.

Không thể tin được là có một thứ gì đó có thể lấy đi được nguồn năng lượng đang sôi sùng sục này, nó thổi đầy say mê vào mỗi việc tôi làm. Cứ như thể tất cả mọi kiến thức tôi đắm mình vào mấy tháng qua đã kết thành một khối và nhấc tôi lên đỉnh cao khai sáng và hiểu biết. Nó là sắc đẹp, tình yêu và sự thật, tất cả hòa vào làm một. Nó là niềm vui. Và giờ đây khi tôi đã tìm thấy nó, sao tôi lại từ bỏ cho được? Cuộc sống và công việc là hai thứ tuyệt vời nhất mà con người có được. Tôi yêu những gì tôi đang làm bởi vì đáp án cho bài toán này đang nằm ngay trong tâm trí tôi, và sớm – rất sớm thôi – nó sẽ bùng lên thành ý thức. Hãy để tôi giải bài toán này. Tôi cầu Chúa cho đây là lời giải mà tôi muốn, nhưng nếu không phải thì tôi cũng sẽ chấp nhận bất cứ lời giải nào và cố gắng biết ơn với những gì tôi có.

Bạn trai mới của Fay là một thầy dạy khiêu vũ ở sàn Stardust. Tôi không thể trách cô được bởi vì tôi có quá ít thời gian dành cho cô.

11 tháng Tám – Ngõ cụt trong suốt hai ngày qua. Không có gì. Tôi đã rẽ sai ở một chỗ nào đó, bởi vì tôi nhận được câu trả lời cho quá nhiều câu hỏi, nhưng lại không phải câu hỏi quan trọng nhất: Bước lùi của Algernon ảnh hưởng thế nào đến giả thuyết cơ bản của cuộc thử nghiệm?

Thật may là tôi biết đủ nhiều về các quá trình của trí óc nên không để cho việc này làm mình quá bận tâm. Thay vì hoảng sợ và bỏ cuộc (hoặc thậm chí tệ hơn là cố nặn ra những câu trả lời không chuẩn xác), tôi phải gạt vấn đề đó ra khỏi tâm trí mình một lúc và để mặc nó. Tôi vừa tiến được một bước thật dài trên phương diện ý thức, và giờ đây mọi việc sẽ phụ thuộc vào những quá trình hoạt động bí ẩn dưới mức độ nhận thức. Một trong những điều không thể giải thích nổi là làm thế nào những gì tôi đã học và trải nghiệm đều được đưa ra để quy về vấn đề này? Thúc ép quá chỉ khiến cho mọi việc đình trệ lại mà thôi. Từng có bao nhiêu vấn đề lớn không được giải quyết bởi vì con người không đủ hiểu biết, hoặc không đủ niềm tin vào quá trình sáng tạo cũng như bản thân mình, để thả lỏng cho trí óc tự xử lý?

Vì thế nên chiều hôm qua tôi quyết định gạt bỏ công việc sang một bên và đến dự tiệc cocktail của bà Nemur. Bữa tiệc này nhằm tôn vinh hai người trong ban lãnh đạo Quỹ Wellberg đã có công kêu gọi tài trợ cho chồng bà. Tôi định đưa Fay đi theo, nhưng cô bảo cô có hẹn và thích đi khiêu vũ hơn.

Tôi khởi đầu buổi tối hôm đó với một ý định duy nhất là vui vẻ và kết bạn. Nhưng mấy ngày nay tôi toàn gặp rắc rối trong việc giao tiếp với mọi người. Tôi không biết là do tôi hay là do người ta, nhưng hễ cứ cố gắng nói chuyện thì y như rằng chỉ được vài phút là hàng rào dựng lên. Phải chăng vì người ta sợ tôi? Hay là vì trong sâu thẳm họ không quan tâm và tôi cũng cảm thấy giống như họ?

Tôi lấy một ly rượu và lang thang khắp đại sảnh.

Có một tốp ngồi trò chuyện thành nhóm, kiểu này tôi không thể nào tham gia nổi. Cuối cùng, bà Nemur túm được tôi và giới thiệu tôi với Hyram Harvey, thành viên ban lãnh đạo quỹ. Bà Nemur là một phụ nữ hấp dẫn, hơn bốn mươi tuổi, tóc vàng, trang điểm cầu kỳ và có bộ móng tay dài sơn màu đỏ. Bà ta khoác tay Harvey: “Cuộc nghiên cứu tiến hành đến đâu rồi?” Bà ta hỏi.

“Vẫn tốt như dự kiến. Bây giờ tôi đang cố gắng giải quyết một vấn đề hóc búa.”

Bà ta châm một điếu thuốc và mỉm cười với tôi. “Tôi biết rằng mọi người trong dự án đều rất biết ơn khi anh quyết định tham gia giúp đỡ. Nhưng tôi hình dung anh thích được làm một cái gì đó của riêng anh hơn. Chẳng ai lại ngớ ngẩn đi đảm nhận công việc của người khác thay vì làm điều mà anh tự mình vạch ra, sáng tạo ra.”

Bà ta thật sắc sảo, được rồi. Bà ta muốn Hyram Harvey không quên rằng chồng bà ta mới là người được khen ngợi. Tôi không thể nào không phản công được. “Chẳng có ai là người thực sự bắt đầu một cái mới cả, thưa bà Nemur. Ai cũng đứng lên từ thất bại của người khác. Trong khoa học, không có cái gì gọi là nguyên bản cả. Quan trọng là người ta có đóng góp gì vào kho kiến thức chung hay không mà thôi.”

“Tất nhiên rồi,” bà ta trả lời, nói với ông khách già của bà ta nhiều hơn là với tôi. “Thật đáng tiếc là anh Gordon không có mặt sớm để giúp chúng ta giải quyết những vấn đề nho nhỏ cuối cùng này.” Bà ta cười lớn. “Nhưng rồi - ồ, tôi quên mất, anh không ở bất cứ vị trí nào có thể tiến hành thử nghiệm tâm lý học được cả.”

Harvey cười to, và tôi nghĩ tốt hơn hết là mình nên im lặng. Bertha Nemur sẽ không để cho tôi là người nói lời cuối cùng, và nếu mọi việc đi xa hơn nữa thì chẳng có gì hay ho cả.

Tôi thấy bác sĩ Strauss và Burt đang nói chuyện với một người ở Quỹ Wellberg – George Raynor. Strauss nói: “Vấn đề là, thưa ông Raynor, phải có đủ kinh phí để tiến hành những dự án như thế này mà không bị hạn chế về mặt tiền bạc. Khi số lượng bị khoanh lại ở một số mục đích cụ thể nào đó, chúng tôi không thể nào tiến hành được.”

Raynor lắc đầu và vẫy điếu xì gà lớn vào một nhóm nhỏ đang đứng quanh mình: “Vấn đề thực sự là phải thuyết phục được ban lãnh đạo rằng mô hình nghiên cứu này có giá trị thực tiễn.”

Strauss lắc đầu: “Điều tôi muốn nói là số tiền này được chi cho nghiên cứu. Không ai biết trước được liệu dự án có mang lại cái gì hữu ích hay không. Kết quả thường là xấu. Chúng tôi biết cái gì không xấu – điều này cũng quan trọng không kém một phát hiện đúng đắn đối với con người sắp sửa phát triển kia. Ít nhất thì anh ta cũng biết điều gì không nên làm.”

Khi đến gần nhóm này, tôi phát hiện ra vợ của Raynor, ông mà tôi vừa giới thiệu ở trên. Đó là một phụ nữ xinh đẹp, tóc đen, khoảng ba mươi tuổi. Cô ra đang nhìn chằm chằm vào tôi, hoặc vào phần đỉnh đầu tôi – cứ như cô ta nghĩ có cái gì đó sắp sửa mọc ra vậy. Tôi nhìn lại, và cô ta thấy khó chịu nên quay lại với bác sĩ Strauss. “Thế nhưng dự án hiện nay thì sao? Ông có tính đến khả năng sử dụng các kỹ thuật này cho những người thiểu năng khác không? Liệu thế giới có thể sử dụng chúng không?”

Strauss nhún vai và gật đầu về phía tôi: “Vẫn còn quá sớm để nói về chuyện này. Chồng bà đã giúp chúng tôi đưa Charlie tham gia vào dự án, và rất nhiều vấn đề phụ thuộc vào những phát hiện của anh ấy”.

“Tất nhiên,” ông Raynor chêm vào, “tất cả chúng ta đều hiểu cần phải có một cuộc nghiên cứu thuần túy trong những lĩnh vực như của các bạn. Nhưng sẽ có lợi cho hình ảnh của chúng ta nếu chúng ta xây dựng được một phương pháp thực sự hiệu quả nhằm đạt được những thành tựu bền vững bên ngoài phòng thí nghiệm, nếu chúng ta chứng minh được cho cả thế giới thấy nó có thể mang lại một lợi ích hữu hình nào đó.”

Tôi định nói, nhưng Strauss, có lẽ cảm nhận được những gì tôi chuẩn bị nói ra, đã đứng dậy và đặt tay lên vai tôi. “Mỗi người chúng ta ở Beekman đều hiểu rằng công trình Charlie đang tiến hành là quan trọng nhất. Bây giờ, việc của anh ấy là tìm ra sự thật bất kể nó dẫn tới đâu. Chúng tôi sẽ nhường việc lo liệu công chúng, giáo dục xã hội lại cho quỹ.”

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 22

Anh ta mỉm cười với vợ chồng nhà Raynor và dẫn tôi tách ra khỏi họ.

A

Tôi nói: “Đấy đâu phải là điều tôi định nói.”

Anh ta thì thầm, nắm lấy khuỷu tay tôi: “Tôi biết anh không định nói thế. Nhưng tôi nhìn thấy trong ánh mắt anh rằng anh đang sắp sửa băm nhỏ họ ra từng mảnh. Vậy nên tôi không thể cho điều đó xảy ra, phải không nào?”

“Có lẽ thế,” tôi đồng ý, lấy thêm một ly martini nữa.

“Anh uống nhiều thế có gì hay ho đâu chứ?”

“Không, nhưng tôi đang cố gắng thư giãn và có vẻ như tôi đã đến nhầm chỗ.”

“Nào, bình tĩnh đi,” anh ta đáp. “Và đừng để xảy ra chuyện gì trong đêm nay đấy nhé. Ở đây chẳng có ai ngu cả đâu. Họ biết anh nghĩ thế nào về họ, và cho dù anh không cần thì chúng tôi vẫn cần họ.”

Tôi vẫy tay chào anh ta. “Tôi sẽ cố, nhưng tốt nhất là anh đừng để cho bà Raynor đến gần tôi. Tôi sẽ chọc cho cô ta một cái nếu như cứ tiếp tục ngoáy mông trước mặt tôi một lần nữa.”

“Suỵt!” Anh ta rít lên. “Cô ấy nghe thấy đấy.”

“Suỵt!” Tôi phụ họa. “Xin lỗi. Tôi sẽ ngồi trong góc này và tránh đường tất cả mọi người.”

Sương khói đang bao phủ lấy tôi, nhưng qua đó tôi vẫn nhận thấy mọi người đang nhìn mình. Tôi đoán là tôi đang tự thì thầm với chính mình – có điều hơi lớn tiếng. Tôi không nhớ mình đã nói gì nữa. Một lát sau tôi có cảm giác là mọi người đang ra về sớm một cách bất thường, nhưng tôi chẳng để ý lắm cho đến khi Nemur bước tới và đứng trước mặt tôi.

“Anh nghĩ anh là cái quái gì mà hành xử như vậy chứ? Cả đời tôi chưa bao giờ thấy một điều gì thô lỗ đến không thể chịu nổi như vậy.”

Tôi cố đứng dậy. “Nào, ông nói như vậy nghĩa là sao?”

Strauss cố gắng can ông ta, nhưng ông ta thở phì phì và nói hổn hển: “Tôi nói như vậy, bởi vì anh chẳng có chút biết ơn hay hiểu biết gì về tình hình ở đây cả. Sau nữa, nếu không mắc nợ chúng tôi thì anh cũng mắc nợ những người này – trên nhiều phương diện chứ không phải chỉ một mà thôi.”

“Một con chuột lang cần phải biết ơn từ lúc nào thế?” Tôi gào lên. “Tôi đã phục vụ mục đích của ông, và bây giờ tôi đang cố gắng tìm ra sai lầm của ông, vậy thế quái nào mà tôi lại mắc nợ các người được chứ?”

Strauss định bước vào can, nhưng Nemur ngăn anh ta lại. “Một phút thôi. Tôi muốn nghe chuyện này. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta giải quyết dứt điểm.”

“Anh ta uống nhiều quá rồi,” vợ ông ta nói.

“Không nhiều đến thế đâu,” Nemur khịt mũi. “Anh ta đang nói khá rõ ràng. Anh đã chịu đựng anh ta quá nhiều rồi. Anh ta đang gây nguy cho – nếu không muốn nói là phá hoại – công việc của chúng ta, và bây giờ anh muốn nghe chính mồm anh ta nói ra lý lẽ của mình.”

“Ồ, quên chuyện đó đi,” tôi nói. “Ông chẳng hề muốn nghe sự thật đâu.”

“Có đấy, Charlie ạ. Ít nhất thì cũng được nghe phiên bản của anh về sự thật. Tôi muốn biết anh có chút biết ơn nào đối với tất cả những gì chúng tôi làm cho anh hay không – những khả năng anh có được, những điều anh học được, những kinh nghiệm anh có được. Hay anh nghĩ rằng có lẽ cứ như trước kia thì tốt hơn?”

“Trên một phương diện nào đó thì đúng vậy.”

Điều này làm mọi người sửng sốt.

“Trong mấy tháng qua tôi đã học được rất nhiều,” tôi nói. “Không chỉ về Charlie Gordon mà còn về cuộc sống và con người, và tôi phát hiện ra rằng không một ai thực sự quan tâm đến Charlie Gordon, dù anh ta đần độn hay thiên tài. Vậy thì có khác gì đâu?”

Nemur cười lớn: “Ồ, anh đang thương hại chính mình. Anh mong chờ điều gì nào? Chúng tôi tính toán sao cho cuộc thử nghiệm sẽ giúp anh tăng trí tuệ lên, chứ không làm cho anh trở nên nổi tiếng. Chúng tôi không kiểm soát những gì xảy ra với tính cách của anh, và từ một thanh niên thiểu năng, đáng yêu anh trở thành một tên khốn nạn kiêu ngạo, tự tôn và khó gần.”

“Giáo sư kính mến, vấn đề là ông muốn có một ai đó trở nên thông minh nhưng vẫn chịu nhốt trong lồng và đem ra trưng bày mỗi khi cần để mang lại cho ông thứ danh vọng mà ông vẫn tìm kiếm. Khổ nỗi tôi lại là một con người.”

Ông ta giận điên lên, và tôi nhận thấy ông ta đang lưỡng lự giữa kết thúc cuộc chiến hay cố thêm một lần nữa để hạ gục tôi. “Anh vẫn thế, vẫn thiếu công bằng. Anh biết rằng lúc nào chúng tôi cũng đối xử tốt với anh – làm tất cả những gì có thể vì anh.”

“Tất cả, trừ việc coi tôi là con người. Ông phét lác lần này đến lần khác rằng trước cuộc thí nghiệm tôi chẳng là gì, và tôi biết tại sao ông lại làm thế. Bởi vì nếu tôi không là gì cả thì ông là người chịu trách nhiệm tạo ra tôi, và điều đó khiến ông trở thành ông chủ, thành chúa tể. Ông căm ghét việc tôi không bao giờ chịu thể hiện lòng biết ơn. Nhưng những gì ông làm cho tôi – kỳ diệu thật – không đồng nghĩa với việc ông có quyền coi tôi như con vật thí nghiệm. Bây giờ tôi là một con người, và Charlie trước khi cậu ta bước chân vào phòng thí nghiệm cũng vậy. Trông ông có vẻ kinh ngạc nhỉ! Vâng, đột nhiên chúng ta phát hiện ra rằng tôi vẫn luôn là một con người – thậm chí trước kia cũng vậy – và điều đó thách thức việc ông tin những ai có chỉ số I.Q. dưới 100 không đáng được quan tâm. Giáo sư Nemur, tôi nghĩ khi ông nhìn vào tôi, lương tâm ông sẽ cắn rứt.”

“Tôi đã nghe đủ,” ông ta ngắt lời. “Anh say rồi.”

“À, không,” tôi khẳng định. “Bởi vì nếu tôi say, ông sẽ thấy một Charlie Gordon khác so với con người mà ông từng biết. Đúng vậy, một Charlie khác âm thầm trong bóng tối và vẫn hiện diện ở đây với chúng ta. Bên trong tôi.”

“Anh ta phát điên rồi,” vợ Nemur nói. “Anh ta nói cứ như có hai Charlie Gordon vậy. Tốt nhất là anh nên chăm sóc anh ta, bác sĩ ạ.”

Bác sĩ Strauss lắc đầu: “Không. Tôi hiểu anh ấy định nói gì. Điều này mới xuất hiện gần đây trong các buổi điều trị. Một quá trình phân tích đặc biệt đã xảy ra trong khoảng thời gian tháng trước. Anh ấy đã vài lần nhìn thấy chính mình như trước khi diễn ra cuộc thí nghiệm – là một cá thể riêng biệt và độc lập vẫn đang hoạt động trong nhận thức của anh ấy – cứ như thể Charlie của trước đây đang đấu tranh giành quyền kiểm soát cơ thể...”

“Không! Tôi chưa bao giờ nói như thế! Không phải là đấu tranh giành quyền kiểm soát. Charlie vẫn ở đó, đúng vậy, nhưng không phải đấu tranh với tôi. Chỉ chờ đợi thôi. Cậu ta chưa bao giờ tìm cách kiểm soát hay ngăn chặn không cho tôi làm điều gì tôi muốn.” Rồi, nhớ đến Alice, tôi sửa lại. “Vâng, gần như là không bao giờ. Cậu bé Charlie khép nép, tự giấu mình mà anh nói đến lúc nãy chỉ đang kiên nhẫn chờ đợi thôi. Tôi thừa nhận là trên một số phương diện thì tôi thích cậu ấy, ngoại trừ tính nhút nhát và hay giấu mình thôi. Tôi đã biết người ta ít quan tâm đến người khác thế nào trong cái thế giới này rồi.”

“Anh trở nên hoài nghi quá,” Nemur nói. “Đấy là tất cả những gì mà cơ hội này mang đến cho anh. Trí tuệ của anh đã hủy hoại niềm tin của anh đối với thế giới này cũng như đối với bạn bè anh.”

“Điều ấy không hoàn toàn đúng,” tôi dịu dàng nói nhỏ. “Nhưng tôi biết rằng chỉ một mình trí tuệ sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả. Ở đây, trong trường đại học của ông, trí tuệ, giáo dục, kiến thức, tất cả đều trở thành những thần tượng tuyệt vời. Nhưng giờ đây tôi biết có một điều mà các ông đều bỏ qua: trí tuệ và giáo dục mà không có tình cảm con người an ủi đều chẳng đáng một xu.”

Tôi tự lấy thêm một ly martini trên chiếc bàn cạnh đấy và tiếp tục thuyết giáo.

“Đừng hiểu lầm tôi,” tôi nói. “Trí tuệ là một trong những món quà tuyệt vời nhất của con người. Nhưng thường thì người ta vẫn để tâm tìm kiếm kiến thức chứ chẳng mấy khi tìm kiếm tình yêu. Đây là một điều nữa mà tôi vừa mới tự khám phá ra gần đây. Tôi sẽ trình bày với mọi người theo giả thiết sau đây: trí tuệ mà không có khả năng cho và nhận tình cảm sẽ dẫn đến hiện tượng suy sụp tinh thần và đạo đức, rối loạn thần kinh chức năng, và thậm chí rối loạn tâm thần. Và tôi nói rằng bộ não tự thẩm thấu, tự thu hút chính nó theo mục đích tự tôn, loại trừ mọi mối quan hệ con người với nhau, chỉ có thể dẫn tới bạo lực và đau khổ.

“Khi còn thiểu năng, tôi có rất nhiều bạn bè. Bây giờ tôi chẳng có ai. Ồ, tôi quen rất nhiều người. Nhưng tôi chẳng có người bạn thực sự nào cả. Không giống như lúc tôi còn ở tiệm bánh. Không một người bạn nào trong cuộc đời này có ý nghĩa gì với tôi, và tôi cũng chẳng có ý nghĩa gì với ai cả.” Tôi nhận thấy mình bắt đầu líu lưỡi lại, và đầu có cảm giác lâng lâng. “Như vậy là không được, phải không?” tôi khẳng định. “Ý tôi là, ông nghĩ gì? Ông nghĩ như vậy... như vậy là đúng à?”

Strauss bước tới và nắm lấy cánh tay tôi.

“Charlie, có lẽ tốt hơn hết là anh nên nằm nghỉ một lúc đi. Anh uống nhiều quá rồi.”

“Tại sao mọi người lại nhìn tôi như thế? Tôi nói gì sai à? Tôi có nói gì sai không? Tôi không định nói điều gì không đúng cả.”

Tôi thấy lời nói nặng trĩu trong miệng, cứ như thể mặt tôi bị tiêm đầy novocaine(6). Tôi say rồi – hoàn toàn mất tự chủ. Vào lúc đó, gần như dịch chuyển đánh tách một cái, tôi đang đứng ở khung cửa phòng ăn quan sát, và tôi thấy mình là một Charlie khác đứng đó gần chiếc bàn, cầm ly rượu trong tay, mắt mở to sợ hãi.

6. Novocaine: Một loại thuốc tê, thường dùng trong phẫu thuật.

“Lúc nào tôi cũng cố gắng làm việc tốt. Mẹ tôi luôn dạy tôi phải tốt với mọi người bởi vì bà bảo như thế con sẽ không gặp phải rắc rối và con sẽ luôn có nhiều bạn bè.”

Nhìn cậu ra co rúm, vặn vẹo, tôi biết cậu ta phải vào nhà vệ sinh. Ôi, lạy Chúa, không phải là ở đó, trước mặt mọi người. “Xin lỗi,” cậu ta nói, “tôi phải đi...” Bằng cách nào đó, trong trạng thái đờ đẫn vì say rượu, tôi cũng giúp cậu ta quay người đi và bước về phía nhà vệ sinh.

Cậu ta tè kịp lúc, và sau vài giây tôi lại tự chủ được. Tôi tì má lên tường, sau đó rửa mặt bằng nước lạnh. Vẫn chuếnh choáng, nhưng tôi biết là mình sẽ ổn.

Đấy là khi tôi thấy Charlie nhìn tôi từ trong tấm gương đằng sau cái bồn rửa. Tôi không biết tại sao mình lại nghĩ rằng đó là Charlie chứ không phải là tôi. Có cái gì đó trong ánh mắt đờ đẫn, nghi hoặc trên gương mặt cậu ta. Mở to và sợ hãi, đôi mắt cậu ta cứ như chỉ cần nghe thấy một lời tôi nói ra là sẽ quay người chạy sâu vào thế giới bên trong tấm gương. Nhưng cậu ta không chạy. Cậu ta chỉ nhìn lại tôi, miệng mở to, hàm há hốc.

“Xin chào,” tôi nói. “Vậy là cuối cùng cậu cũng đối mặt với tôi.”

Cậu ta nhíu mày, chỉ một chút thôi, cứ như thể không hiểu tôi đang nói gì, như thể cậu ta muốn một lời giải thích nhưng không biết cách mở lời. Rồi, từ bỏ ý định đó, cậu ta gượng gạo cười nhếch miệng.

“Đứng yên đó trước mặt tôi,” tôi hét lên. “Tôi mệt mỏi và chán ngấy việc cậu rình mò tôi từ khung cửa và những nơi tối tăm mà tôi không thể đuổi kịp cậu được.”

Cậu ta nhìn tôi trừng trừng.

“Cậu là ai thế, Charlie?”

Không có gì khác ngoài nụ cười.

Tôi gật đầu và cậu ta cũng gật lại.

“Vậy thì cậu muốn gì?” tôi hỏi.

Cậu ta nhún vai.

“Ồ, thôi đi nào.” Tôi nói. “Chắn hẳn là cậu muốn một cái gì đó. Cậu đã đi theo tôi...”

Cậu ta nhìn xuống và tôi nhìn vào tay mình xem cậu ta đang nhìn cái gì. “Cậu muốn đòi chúng lại hả? Cậu muốn tôi biến khỏi đây để cậu quay lại và tiếp quản nơi mà cậu đã ra đi. Tôi không trách cậu đâu. Đây là cơ thể cậu, đầu óc cậu – và cuộc đời cậu, cho dù cậu không đủ khả năng để tận dụng nó. Tôi không có quyền giành nó từ tay cậu. Không ai có quyền cả. Ai dám nói rằng chết còn tốt hơn là sống trong tăm tối như cậu? Tôi là ai mà nói thế?...

“Nhưng để tôi nói cho cậu nghe một chuyện khác, Charlie.” Tôi đứng dậy và lùi lại khỏi chiếc gương. “Tôi không phải bạn cậu. Tôi là kẻ thù của cậu. Tôi sẽ không từ bỏ trí tuệ của mình một cách dễ dàng đâu. Tôi không thể quay lại cái hang đó được. Bây giờ tôi chẳng còn biết đi đâu nữa, Charlie ạ. Vì thế nên cậu phải biến đi thôi. Hãy ở trong vô thức của tôi như trước đây, và đừng có lẽo đẽo đi theo tôi nữa. Tôi sẽ không từ bỏ đâu – bất kể người ta nghĩ gì. Bất kể cô đơn đến đâu. Tôi sẽ giữ lại những gì người ta cho tôi và sẽ làm những việc vĩ đại cho thế giới và cho những người khác giống như cậu.”

Khi quay về phía cảnh cửa, tôi có cảm giác như cậu ta đang với tay về phía tôi. Nhưng tất cả mọi chuyện đều hết sức ngớ ngẩn. Chỉ là tôi say rượu và cái bóng của tôi phản chiếu trong gương.

Khi tôi bước ra ngoài, Strauss muốn dìu tôi vào taxi, nhưng tôi khẳng định rằng mình có thể về nhà bình thường. Những gì tôi cần là một ít khí trời, và tôi không muốn có bất cứ ai đi cùng cả. Tôi muốn tự mình đi bộ.

Tôi thấy mình là con người mà tôi thực sự biến đổi thành: Nemur đã nói rồi. Tôi là một kẻ khốn kiếp kiêu ngạo, tự tôn. Không giống như Charlie, tôi không có khả năng kết bạn hay nghĩ cho người khác cũng như cho những rắc rối của họ. Tôi đắm đuối vào bản thân mình, và chỉ bản thân mình mà thôi. Một lúc lâu trong tấm gương đó, tôi đã nhìn thấy chính mình qua đôi mắt của Charlie – nhìn vào chính mình và thấy tôi đã biến đổi thế nào. Và tôi thấy xấu hổ.

Mấy tiếng đồng hồ sau, tôi thấy mình đứng trước tòa nhà rồi tự trèo cầu thang đi lên rồi bước qua dãy hành lang mờ mờ sáng. Đi qua phòng Fay, tôi thấy vẫn sáng đèn nên bước về phía cửa nhà cô. Nhưng khi chuẩn bị gõ cửa thì tôi nghe thấy tiếng cô cười rúc rích, sau đó là tiếng một người đàn ông cười đáp lại.

Vậy là đã quá muộn.

Tôi âm thầm lê mình vào nhà và đứng đó một lúc trong bóng tối, không dám nhúc nhích, không dám bật đèn lên. Chỉ đứng đó và thấy trong mắt mình gì đó quay tít như chong chóng.

Chuyện gì đã xảy ra với tôi? Tại sao tôi lại cô đơn như vậy trong cuộc đời này?

4 giờ 30 phút sáng – Trong lúc tôi đang lơ mơ ngủ thì giải pháp xuất hiện. Rõ quá! Mọi thứ đều khớp với nhau, và tôi thấy lẽ ra mình phải biết ngay từ đầu mới đúng. Không ngủ nữa. Tôi phải quay lại phòng thí nghiệm và đối chiếu điều này với kết quả trên máy tính. Cuối cùng thì cái lỗi của cuộc thử nghiệm đã lộ diện. Tôi đã tìm ra nó.

Giờ thì tôi sẽ trở thành cái gì đây?

26 tháng Tám – THƯ GỬI GIÁO SƯ NEMUR (BẢN SAO)

Giáo sư Nemur kính mến:

Trong một phong bì riêng, tôi gửi cho ông bản sao báo cáo của tôi nhan đề: ”Hiệu ứng Algernon-Gordon: Nghiên cứu Cấu trúc và Chức năng của Trí tuệ được Nâng cao,” bản báo cáo này có thể được công bố nếu ông cảm thấy ổn.

Như ông đã biết, các cuộc thí nghiệm của tôi đều đã hoàn tất. Tôi đã ghi trong báo cáo tất cả mọi công thức của tôi, cũng như mọi phân tích toán học về dữ liệu trong phụ lục. Tất nhiên, tất cả đều cần được kiểm chứng.

Kết quả rất rõ ràng. Các khía cạnh cảm tính trong bước tiến nhanh chóng của tôi không khiến cho thực tế bị lu mờ đi. Tại thời điểm hiện tại, kỹ thuật phẫu thuật-và-tiêm mà ông và bác sĩ Strauss phát triển cần phải được nhìn nhận là có rất ít, thậm chí không có khả năng ứng dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao trí tuệ con người.

Khảo sát dữ liệu về Algernon: mặc dù cơ thể nó vẫn đang trẻ trung nhưng tinh thần của nó đã lùi lại. Hoạt động thần kinh vận động bị tổn thương; chức năng tuyến suy giảm; mất phối hợp một cách nhanh chóng; và càng ngày càng nhiều biểu hiện của chứng quên.

Như tôi đã nêu trong bản báo cáo, những hội chứng suy giảm về thể chất và tinh thần này cũng như nhiều triệu chứng khác có thể đoán biết trước nhờ những kết quả quan trọng về mặt thống kê nếu áp dụng công thức mới của tôi. Mặc dù tác nhân phẫu thuật mà cả hai chúng ta sử dụng đã góp phần tăng cường và thúc đẩy các quá trình thần kinh thì lỗi này, tôi đã mạn phép gọi nó là ”Hiệu ứng Algernon-Gordon”, là sự mở rộng một cách logic của toàn bộ quá trình thúc đẩy trí tuệ. Giả thuyết chứng minh ở đây có thể mô tả một cách giản lược nhất bằng những thuật ngữ sau:

LƯỢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO SUY GIẢM THEO THỜI GIAN TỈ LỆ THUẬN VỚI LƯỢNG TĂNG LÊN.

Chừng nào mà tôi còn viết được, tôi sẽ tiếp tục ghi lại suy nghĩ và ý tưởng của mình vào những bản báo cáo tiến bộ này. Đây là một trong số ít những niềm vui cô độc của tôi và chắc chắn là nó cần thiết cho việc hoàn thành cuộc nghiên cứu này. Tuy nhiên, dựa vào các chỉ số, quá trình suy giảm trí tuệ của tôi sẽ diễn ra khá nhanh.

Tôi đã kiểm tra lại dữ liệu của mình hàng chục lần với hy vọng tìm thấy lỗi, nhưng thật tiếc khi phải nói rằng kết quả rất chính xác. Nhưng, tôi cảm thấy đôi chút dễ chịu vì tôi ở đây để bổ sung kiến thức về chức năng của bộ não con người và về các quy luật kiểm soát việc nâng cao trí tuệ con người theo phương pháp nhân tạo.

Đêm hôm trước, bác sĩ Strauss nói rằng đối với sự tiến bộ trong học tập, một thí nghiệm thất bại, chứng tỏ một giả thuyết sai lầm, đóng vai trò quan trọng không kém so với thành công. Tôi biết điều này đúng. Tuy nhiên, tôi xin lỗi là đóng góp của tôi trong lĩnh vực này phải được xây dựng trên tro tàn công trình của cả đội ngũ này, đặc biệt là những người đã làm nhiều điều vì tôi.

Kính thư,

Charles Gordon

gửi kèm: bản sao

báo cáo: bác sĩ Strauss

Quỹ Welberg

1 tháng Chín - Tôi không được sợ. Sẽ sớm có dấu hiệu bất ổn về cảm xúc và chứng hay quên, những triệu chứng ban đầu của hiện tượng suy giảm. Liệu tôi có nhận ra những dấu hiệu này ở chính mình hay không? Bây giờ, tất cả những gì tôi có thể làm là tiếp tục ghi lại tình trạng thần kinh của mình càng khách quan càng tốt, luôn nhớ rằng đây là ghi chép tâm lý học đầu tiên trong lĩnh vực này, và cũng có thể là cuối cùng.

Sáng nay, Nemur cho Burt mang báo cáo và dữ liệu thống kê của tôi đến Đại học Hallston để nhờ một số nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực này kiểm tra kết quả và khả năng ứng dụng các công thức. Suốt tuần qua, họ cử Burt kiểm tra kỹ lưỡng các thí nghiệm cũng như các bảng biểu phương pháp luận của tôi. Thực ra thì tôi không nên bực mình với thái độ cẩn thận của họ. Sau nữa, tôi chỉ là một Charlie-vừa-mới-đến, và Nemur thật khó mà chấp nhận nổi thực tế là công trình của tôi có thể vượt qua ông ta. Ông ta đã quen tin vào phép màu trong quyền lực của riêng mình, và hơn nữa tôi chỉ là kẻ ngoại đạo.

Tôi chẳng mấy quan tâm đến những gì ông ta nghĩ, hay bất kỳ người nào trong số họ nghĩ về vấn đề này. Không còn thời gian nữa. Công trình đã hoàn thành, dữ liệu đã nhập, và những gì còn lại là xem, dựa trên số liệu của Algernon tôi có vạch ra chính xác những gì sẽ xảy ra với mình hay không mà thôi.

Alice khóc khi tôi báo tin này với nàng. Rồi nàng vùng chạy ra ngoài. Tôi phải nhấn mạnh với nàng rằng không có gì phải cảm thấy tội lỗi về việc này cả.

2 tháng Chín – Vẫn chưa có gì chắc chắn. Tôi di chuyển trong cái tĩnh lặng của ánh sáng trắng sạch sẽ. Mọi thứ quanh tôi đang chờ đợi. Tôi mơ được một mình trên đỉnh núi, ngắm nghía vùng đất quanh mình, màu xanh và màu vàng – và mặt trời ở ngay trên đầu, ép cái bóng của tôi lại thành một hình tròn quanh chân tôi. Khi mặt trời rơi vào bầu trời chiều, cái bóng rủ xuống và duỗi dài ra về phía chân trời, dài và mảnh, xa dần sau lưng tôi...

Tôi muốn nói lại một lần nữa những điều tôi đã nói với bác sĩ Strauss. Không ai có chút lỗi nào trong những gì vừa xảy ra. Cuộc thí nghiệm này đã được chuẩn bị cẩn thận, được kiểm tra kỹ trên động vật, và có giá trị về mặt thống kê. Khi quyết định sử dụng tôi làm người đầu tiên thí nghiệm, họ có lý do để khẳng định rằng không có gì nguy hiểm cho cơ thể. Không thể nào lường trước được những khó khăn bất ngờ về mặt thần kinh. Tôi không muốn ai phải chịu khổ vì những gì xảy ra với tôi.

Bây giờ chỉ còn lại một vấn đề duy nhất: Tôi còn bám trụ được bao lâu?

15 tháng Chín – Nemur nói kết quả của tôi đã được khẳng định. Điều đó có nghĩa sai lầm này là yếu tố chính và nó khiến toàn bộ giả thuyết bị lung lay. Một ngày nào đó vấn đề này sẽ có cách để giải quyết, nhưng bây giờ thì chưa. Tôi đề nghị không tiến hành thêm bất cứ cuộc kiểm tra nào trên cơ thể người cho đến khi có thêm kết quả nghiên cứu trên động vật.

Cá nhân tôi cảm thấy phạm vi thành công nhất của cuộc nghiên cứu này là công trình của bộ phận nghiên cứu sự mất cân bằng enzyme. Cùng với nhiều thứ khác, thời gian là nhân tố chủ chốt - thể hiện ở tốc độ trong việc phát hiện ra khiếm khuyết, và tốc độ trong việc quản lý thay thế hormone. Tôi muốn hỗ trợ trong lĩnh vực nghiên cứu đó, cũng như trong việc tìm kiếm đồng vị vô tuyến để có thể dùng cho mục đích kiểm soát vỏ não cục bộ, nhưng tôi biết rằng mình không còn thời gian nữa.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 23

17 tháng Chín – Trở nên đãng trí. Để đồ đạc trên bàn hoặc trong ngăn kéo bàn làm việc phòng thí nghiệm, nhưng hễ không tìm được thì tôi lại mất bình tĩnh và nổi cáu với bất cứ ai. Những dấu hiệu đầu tiên chăng?

1

Algernon chết cách đây hai ngày. Tôi phát hiện ra nó vào bốn rưỡi sáng lúc quay lại phòng thí nghiệm sau khi lang thang dạo quanh khu bờ sông – nằm nghiêng, duỗi dài trong góc lồng. Cứ như thể nó đang chạy trong lúc ngủ.

Kết quả phẫu thuật cho thấy tiên đoán của tôi là chính xác. So với bộ não thường, não Algernon đã giảm trọng lượng, nếp não có hiện tượng phẳng đi còn rãnh não thì trở nên sâu hơn và rộng ra.

Thật đáng sợ khi nghĩ rằng lúc này điều tương tự cũng có thể đang xảy ra với tôi. Chứng kiến điều này xảy ra với Algernon khiến nó càng thêm hiện thực. Lần đầu tiên tôi thấy sợ tương lai.

Tôi đặt xác Algernon vào một chiếc hộp sắt nhỏ và đưa nó về nhà. Tôi sẽ không để cho người ta quẳng nó vào lò thiêu. Thật ngớ ngẩn và ủy mị, nhưng đêm khuya hôm qua tôi chôn nó ở sân sau. Lúc đặt một bó hoa dại trên mộ nó, tôi khóc.

21 tháng Chín – Ngày mai tôi sẽ đến phố Marks để thăm mẹ tôi. Giấc mơ đêm qua gợi lên một chuỗi ký ức, nhóm lên cả một mảng quá khứ và điều quan trọng là phải ghi lại thật nhanh ra giấy trước khi tôi quên béng đi mất bởi vì bây giờ có vẻ như tôi quên nhanh hơn. Nó liên quan đến mẹ tôi, và bây giờ - hơn bất cứ lúc nào khác – tôi muốn hiểu bà, muốn biết bà trông thế nào và tại sao bà lại hành động như thế. Tôi không được ghét bà.

Trước khi chúng tôi gặp nhau, tôi phải nghĩ ra những lời cần nói để không trở nên lỗ mãng hay ngu ngốc.

27 tháng Chín – Lẽ ra tôi nên viết ra điều này ngay, bởi vì nó rất quan trọng đối với việc hoàn thành ghi chép này.

Cách đây ba ngày tôi đến thăm Rose. Cuối cùng thì tôi cũng tự ép mình mượn xe của Burt. Tôi thấy sợ, nhưng tôi biết mình phải đi.

Ban đầu, khi đến phố Marks, tôi nghĩ rằng mình đi sai đường. Nó không giống con đường mà tôi nhớ chút nào. Đường rất bẩn. Dọc đường có nhiều khoảng trống vì nhà cửa đã sập hết. Trên vỉa hè, một cái tủ lạnh hỏng vứt chỏng chơ bị bong hết mặt, còn bên lề đường là một tấm đệm cũ dây lò xo thò cả ra ngoài. Một vài ngôi nhà cửa sổ bịt kín, những ngôi khác trông giống cái chòi vá víu hơn là nhà. Tôi đỗ xe cách nhà mình một tòa nhà và đi bộ đến.

Trên đường phố Marks không có trẻ con chơi đùa, không giống chút nào với bức tranh mà tôi hình dung trong đầu về trẻ con khắp nơi, còn Charlie thì nhìn chúng qua cửa sổ phía trước (lạ một điều là hầu hết ký ức của tôi về đường phố đều đóng khung trong chiếc cửa sổ, còn tôi thì luôn ngồi trong nhìn ra xem bọn trẻ con chơi đùa). Bây giờ ở đó chỉ có người già đứng trong bóng râm của những cổng vòm mệt mỏi.

Khi đến sát ngôi nhà, tôi choáng lần thứ hai. Mẹ tôi còng gập về phía trước, mặc một chiếc áo len cũ màu nâu, đang lau mặt ngoài cửa sổ tầng trệt mặc dù trời rất lạnh và gió. Lúc nào cũng làm việc để chứng tỏ cho hàng xóm biết mình là một người vợ, người mẹ đảm đang.

Đối với bà, điều quan trọng nhất vẫn là người khác nghĩ gì – thể hiện thế nào trước mặt bà hoặc trước mặt gia đình bà. Và điều đó là chính đáng. Bao nhiêu lần Matt khẳng định rằng những gì người khác nghĩ về ta không phải điều duy nhất trong cuộc sống. Nhưng vô ích. Norma phải mặc đẹp; nhà cửa phải có đồ đạc tốt; Charlie phải bị nhốt trong nhà để người khác không biết có chuyện không hay.

Tôi dừng lại ở cổng để xem trong lúc bà đứng thẳng dậy để thở. Tôi run lẩy bẩy khi nhìn thấy mặt bà, nhưng đấy không phải là gương mặt mà tôi đã cố hết sức để nhớ lại. Tóc bà đã bạc điểm xuyết những sợi màu ghi, còn thịt trên đôi má gầy của bà đã nhăn nheo. Mồ hôi làm trán bà lấp lánh. Bà bắt gặp ánh mắt của tôi và nhìn lại.

Tôi muốn nhìn đi chỗ khác, muốn quay trở lại đường phố, nhưng không thể - nhất là sau khi đã đi xa như vậy. Tôi sẽ chỉ hỏi đường, giả vờ như mình đi lạc vào một vùng đất lạ. Nhìn thấy bà là quá đủ rồi. Nhưng tôi vẫn chỉ đứng đó, chờ bà làm một điều gì trước. Còn bà cũng chỉ đứng đó nhìn tôi.

“Anh có cần gì không?” Nghe khàn khàn, giọng bà là tiếng vọng không lẫn vào đâu được từ trong ký ức của tôi.

Tôi mở miệng, nhưng không phát ra được lời nào. Tôi biết miệng tôi có cử động, và tôi cố gắng nói với bà, cố bật ra một thứ gì đó, bởi vì lúc đó tôi thấy ánh ngờ ngợ trong mắt bà. Tôi không muốn làm bà nhìn tôi theo kiểu này chút nào. Không phải là đứng trước mặt bà, nín thinh, không thể diễn đạt được ý mình. Nhưng lưỡi tôi vẫn cứng đờ ra đấy, giống như một vật cản khổng lồ, và miệng tôi khô khốc.

Cuối cùng thì cũng bật ra được. Nhưng không phải là điều tôi định nói (tôi định nói một điều gì đó dễ chịu và khích lệ, nhằm kiểm soát tình huống và xóa tan đi những quá khứ cùng đau khổ chỉ bằng một vài lời), nhưng cổ họng khản đặc của tôi chỉ bật lên được một tiếng duy nhất: “Mẹẹẹẹ…”

Với tất cả những gì tôi đã học được – bằng tất cả những ngôn ngữ mà tôi thành thạo – tôi chỉ nói nổi với bà, đang đứng trong cổng vòm nhìn tôi, một từ ”Mẹẹẹẹ”. Giống như con cừu khô miệng bên vú mẹ.

Bà dùng mu bàn tay lau trán và nhíu mày nhìn tôi, cứ như bà không thấy rõ tôi. Tôi tiến lên phía trước, qua cổng vào lối đi, và bước tới bậc thềm. Bà lùi lại.

Ban đầu tôi không chắc bà có thực sự nhận ra tôi hay không, nhưng rồi bà hổn hển: ”Charlie!...” Bà không hét lên hay thì thầm. Bà chỉ hổn hển như người ta lúc nói mơ.

“Mẹ…” Tôi bước lên bậc thềm. “Con đây…”

Bước chân tôi làm bà giật mình, và bà bước giật lùi, vấp phải cái xô đựng nước xà phòng, và nước xà phòng bẩn đổ lênh láng khắp bậc thềm. “Con làm gì ở đây?”

“Con chỉ muốn gặp mẹ… nói chuyện với mẹ…”

Vì lưỡi vẫn không tuân theo ý tôi nên giọng tôi phát ra từ cổ họng nghe rất khác, rên rỉ và quánh đặc, như cách đây rất lâu tôi từng nói. “Đừng bỏ đi,” tôi nài nỉ. “Đừng bỏ chạy mà.”

Nhưng bà đã vào tiền sảnh và khóa cửa lại. Một lúc sau, tôi nhìn thấy bà đang hé nhìn sau lưng tôi từ tấm rèm trắng mỏng của khung cửa chính, mắt bà hoảng sợ. Từ sau cửa sổ, đôi môi bà mấp máy thành tiếng. “Đi đi! Để cho ta yên!”

Tại sao? Bà là ai mà lại chối bỏ tôi như vậy? Bà có quyền gì mà quay lưng lại với tôi?

“Để cho con vào! Con muốn nói chuyện với mẹ! Cho con vào!” Tôi đập vào tấm kính cửa mạnh đến nỗi nó nứt ra, và vết nứt tạo thành hình mạng nhện kẹp chặt vào da tôi một lúc. Chắc hẳn bà nghĩ tôi mất trí và đến để hãm hại bà. Bà buông cánh cửa ngoài ra và chạy về phía hành lang dẫn vào nhà.

Tôi đẩy một lần nữa. Cái móc cửa bung ra, do không đề phòng cánh cửa đột ngột mở ra, tôi mất thăng bằng và ngã vào tiền sảnh. Tay tôi chảy máu vì bị kính cửa vỡ cứa vào, và không biết phải làm gì nữa, tôi đút tay vào túi để máu khỏi vấy vào tấm vải lót sàn mà bà vừa cọ sạch.

Tôi bước vào, đi qua chiếc cầu thang mà tôi vẫn thường thấy trong ác mộng. Tôi vẫn thường bị lũ ma quỷ đuổi chạy lên chiếc cầu thang dài, hẹp đó; chúng nắm lấy chân tôi và kéo tôi vào cái hầm ở dưới, trong lúc tôi khóc không thành tiếng, nghẹn ngào trong miệng và nức nở trong thầm lặng. Giống như cậu bé câm ở Warren.

Những người sống ở tầng hai – ông bà chủ nhà, vợ chồng Mayer – vẫn rất tốt đối với tôi. Họ cho tôi kẹo, để cho tôi ngồi trong bếp nhà họ và chơi với con chó của họ. Tôi muốn gặp họ, nhưng không cần bảo thì tôi cũng biết họ đã chuyển đi và đã chết, còn trên gác bây giờ là những người lạ sinh sống. Lối đi đó giờ đây vĩnh viễn đóng lại với tôi.

Ở cuối hành lang, cánh cửa mà Rose chạy vào đã khóa nên tôi đứng – chần chừ một lúc.

“Mở cửa ra.”

Đáp lời tôi là tiếng sủa chói tai của một con chó nhỏ. Nó làm tôi ngạc nhiên.

“Được rồi,” tôi nói. “Con không định làm mẹ đau hay thế nào cả, nhưng con đã đi một chặng đường rất xa, và con sẽ không về khi chưa nói chuyện với mẹ. Nếu mẹ không mở, con sẽ phá cửa đấy.”

Tôi nghe bà nói. “Suỵt, Nappie… Đây, vào phòng ngủ đi.” Một lát sau, tôi nghe tiếng lách cách nơi ổ khóa. Cánh cửa mở ra và bà đứng đó nhìn tôi.

“Mẹ,” tôi thì thầm. “Con sẽ không làm gì cả đâu. Con chỉ muốn nói chuyện với mẹ thôi. Mẹ phải hiểu, con không còn giống như trước đây nữa. Con đã thay đổi. Bây giờ con bình thường rồi. Mẹ không hiểu à? Con không còn đần độn nữa. Con không còn là thằng ngố nữa. Con cũng giống như bao nhiêu người khác. Con bình thường – giống như mẹ, như Matt, như Norma.”

Tôi cố gắng nói tiếp, lảm nhảm để bà khỏi đóng cửa lại. Tôi cố gắng nói cho bà nghe toàn bộ câu chuyện một lần luôn. “Họ biến đổi con, họ phẫu thuật cho con và làm con đổi khác, như mẹ vẫn luôn mong muốn. Mẹ có đọc tin này trên báo không? Một cuộc thí nghiệm khoa học làm thay đổi năng lực trí tuệ, và con là người đầu tiên họ thử. Mẹ không hiểu được à? Tại sao mẹ nhìn con như vậy? Con bây giờ thông minh rồi, thông minh hơn Norma, hơn chú Herman, hơn Matt. Thậm chí con còn biết những việc mà giáo sư đại học không biết. Mẹ nói với con đi! Bây giờ mẹ có thể tự hào về con và kể cho toàn bộ hàng xóm láng giềng nghe. Mẹ không còn phải giấu con vào hầm mỗi khi nhà có khách nữa. Hãy nói với con đi. Kể cho con nghe mọi chuyện, về lúc con còn bé, con chỉ muốn thế thôi. Con sẽ không làm gì tổn thương đến mẹ. Con không ghét mẹ. Nhưng con phải biết về bản thân mình, phải hiểu bản thân mình trước khi quá muộn. Mẹ không thấy à, con không thể trở thành người hoàn thiện được nếu như con không hiểu nổi chính mình, và mẹ là người duy nhất trên thế giới có thể giúp con lúc này. Hãy cho con vào ngồi một lát đi.”

Cách tôi nói chứ không phải những điều tôi nói làm bà như bị thôi miên. Bà vẫn đứng đó trên khung cửa và nhìn tôi. Không chút suy nghĩ, tôi rút bàn tay đẫm máu ra khỏi túi áo và nắm lại cầu xin. Khi nhìn thấy nó, nét mặt bà mềm lại.

“Con tự làm đau mình rồi…” Bà không cần phải thương hại tôi. Đấy là thứ tình cảm mà có thể bà cảm thấy khi một con chó bị sứt móng, hay một con mèo bị cào lúc đánh nhau. Không phải vì tôi là Charlie của bà, mà vì điều ngược lại.

“Đi vào rửa đi. Mẹ có bông băng và iốt đấy.”

Tôi đi theo bà đến chỗ chiếc bồn rửa nứt nẻ có cái giá úp bát đĩa hình lượn sóng, nơi đây bà thường rửa mặt, rửa tay cho tôi mỗi khi tôi từ sân chơi đi vào hoặc lúc tôi chuẩn bị ăn cơm hay đi ngủ. Bà quan sát tôi xắn tay áo. “Con không nên làm vỡ cửa sổ như vậy. Ông chủ nhà sẽ bực mình, còn mẹ thì không có đủ tiền đền đâu.” Rồi, như thể sốt ruột khi thấy những gì tôi làm, bà cầm miếng xà phòng và rửa tay cho tôi. Lúc đó, bà tập trung đến mức tôi tôi phải im lặng, sợ làm gián đoạn cảnh huống này. Thỉnh thoảng bà lại tặc lưỡi hoặc thở dài. “Charlie, Charlie, lúc nào cũng tự chuốc rắc rối vào mình. Bao giờ thì con mới học được cách tự chăm sóc bản thân chứ?” Bà như quay trở lại cách đây hai mươi lăm năm, khi tôi còn là cậu nhóc Charlie và bà thì đang sẵn sang đấu tranh để tôi có được một chỗ đứng trong cuộc sống.

Khi đã rửa sạch máu và dùng khăn giấy lau khô tay cho tôi, bà ngước lên nhìn mặt tôi và ánh mắt bà quay tròn hoảng sợ. “Ôi, lạy Chúa!” bà thở hổn hển và lùi lại.

Tôi lại tiếp tục nói, nhẹ nhàng, thuyết phục để bà yên tâm rằng không có vấn đề gì và tôi không có ý gì xấu. Nhưng trong lúc đang nói, tôi nhận thấy đầu óc bà đang để tận đẩu đâu. Bà nhìn quanh một cách mơ hồ, tay đặt lên miệng và khi nhìn tôi bà lại rên rỉ. “Nhà cửa bề bộn quá đi mất. Mình đâu có nghĩ là có khách chứ. Nhìn ra cửa sổ kìa, và đồ gỗ ở kia kìa.”

“Không sao đâu mẹ. Đừng để ý đến chuyện đó.”

“Ta phải cọ sàn một lần nữa đây. Phải sạch sẽ chứ.” Bà phát hiện ra mấy dấu tay trên cửa nên cầm giẻ lên lau sạch. Khi nhìn lên và thấy tôi đang nhìn bà, bà nhíu mày. “Anh đến vì cái hóa đơn tiền điện à?”

Tôi chưa kịp nói không, bà đã vẫy vẫy ngón tay, mắng. “Ta định gửi séc và ngày mùng một đầu tháng, nhưng chồng ta đi ra khỏi thành phố có công chuyện. Ta bảo họ là đừng có lo lắng gì chuyện tiền nong, bởi vì con gái ta tuần này sẽ nhận lương, và chúng ta sẽ có tiền thanh toán các loại hóa đơn. Vì vậy đừng có mà quấy rầy ta về chuyện tiền nong nữa.”

“Cô ấy là đứa con duy nhất à? Mẹ có đứa con nào khác nữa không?”

Bà giật mình, rồi ánh mắt lại nhìn ra xa xăm. “Ta có một đứa con trai. Thông minh đến nỗi tất cả mọi bà mẹ đều phải ghen tị với nó. Vì thế nên chúng đặt lên nó một con mắt quỷ. Chúng gọi đấy là I.Q. nhưng là I.Q. của quỷ. Nếu không phải vì thế thì chắc hẳn nó đã trở thành người tuyệt vời. Nó thực sự là thông minh – ngoại lệ, họ bảo thế. Nó đã có thể trở thành thiên tài …”

Bà nhặt lên một cái bàn chải. “Giờ thì xin lỗi nhé. Ta phải sửa soạn mọi thứ sẵn sàng đây. Con gái ta mời một chàng trai trẻ đến nhà ăn tối, và ta phải dọn sạch chỗ này.” Bà quỳ xuống và bắt đầu cọ sàn nhà vốn đã sạch bóng. Bà không hề ngẩng đầu lên nhìn.

Bây giờ bà tự lẩm bẩm với chính mình, còn tôi thì ngồi xuống chiếc bàn ăn. Tôi sẽ chờ đến lúc bà thoát ra khỏi tình trạng đó, đến khi bà nhận ra tôi và hiểu tôi là ai. Tôi không thể đi ra chừng nào bà chưa biết tôi là Charlie của bà. Phải có ai đó hiểu chứ.

Bà bắt đầu ngân nga một cách buồn bã với chính mình, nhưng bà dừng lại, tấm giẻ lơ lửng giữa chiếc xô và sàn nhà, như thể đột nhiên bà nhận ra sự hiện diện của tôi sau lưng bà.

Bà quay lại, khuôn mặt mệt mỏi và đôi mắt lấp lánh, rồi bà tự cốc vào đầu. “Sao lại thế được? Ta không hiểu. Người ta bảo là con không bao giờ thay đổi được cơ mà.”

“Họ phẫu thuật cho con, và điều đó làm con thay đổi. Bây giờ con nổi tiếng rồi. Họ nói về con khắp mọi nơi trên thế giới. Bây giờ con thông minh rồi mẹ ạ. Con biết đọc biết viết, và con biết…”

“Ơn Chúa.” Bà thì thầm. “Lời cầu nguyện của ta – bao nhiêu năm qua ta đã nghĩ Người không nghe thấy, nhưng Người luôn lắng nghe, chỉ chờ đến lúc thích hợp là thực hiện ý nguyện của Người.”

Bà dùng tấm tạp dề lau mặt, và khi tôi dang tay ôm lấy bà, bà khóc ngon lành trên vai tôi. Mọi đau khổ trôi sạch, và tôi thấy mừng vì mình đã đến đây.

“Mẹ phải kể với mọi người mới được,” bà nói, miệng mỉm cười, “cho tất cả các thầy cô giáo ở trường. Ồ, chờ đến khi con gặp mặt họ mẹ sẽ nói cho họ biết. Cả hàng xóm nữa. Cả chú Herman nữa – mẹ phải kể cho chú Herman nghe. Chú ấy sẽ vui lắm đây. Và chờ đến lúc cha con về nhà, và em gái con nữa! Ồ, gặp con nó sẽ vui lắm. Con không biết đâu.”

Bà ôm tôi, nói một cách hào hứng, vạch kế hoạch cho cuộc đời mới mà chúng tôi sắp sửa sống bên nhau. Tôi không đành lòng nhắc bà rằng hầu hết những giáo viên thời tôi còn thơ ấu đã đi khỏi ngôi trường này rồi, hàng xóm chuyển đi từ lâu, chú Herman chết cách đây nhiều năm, còn bố tôi cũng đã bỏ bà. Cơn ác mộng bao nhiêu năm qua đã đủ đau đớn rồi. Tôi muốn nhìn thấy bà mỉm cười và biết rằng tôi là người khiến bà được hạnh phúc. Lần đầu tiên trong đời, tôi mang nụ cười đến cho đôi môi bà.

Rồi sau một lúc, bà ngừng lại suy nghĩ như nhớ ra điều gì. Tôi có cảm giác như đầu óc bà lại sắp sửa lãng đãng. “Không!” Tôi hét lên, lôi bà trở lại với thực tại. “Chờ đã mẹ! Còn một việc nữa. Con muốn mẹ nhận thứ này trước khi còn đi.”

“Đi? Bây giờ con không thể đi đâu nữa.”

“Con phải đi, mẹ ạ. Con có việc phải làm. Nhưng con sẽ viết thư cho mẹ, và con sẽ gửi tiền về cho mẹ.”

“Nhưng bao giờ con quay lại?”

“Con không biết – chưa biết. Nhưng trước khi con đi, con muốn mẹ cầm cái này.”

“Tạp chí à?”

“Không hẳn thế. Nó là bản báo cáo khoa học con viết. Rất chuyên môn. Xem này, nó được gọi là Hiệu ứng Algernon – Gordon. Con phát hiện ra điều này, vì thế một phần được đặt theo tên con. Con muốn mẹ giữ một bản báo cáo này để mẹ có thể khoe với mọi người rằng con trai mẹ cuối cùng đã hết đần độn rồi.”

Bà cầm lấy và nhìn với vẻ kinh ngạc. “Đây… đây là tên con. Mẹ biết điều này sẽ đến mà. Mẹ luôn bảo rằng một ngày nào đó điều này sẽ đến. Mẹ đã cố hết sức. Mẹ bảo tất cả bọn họ là con sẽ đi học đại học và thành người chuyên nghiệp và tạo được danh tiếng trên thế giới. Họ cười, nhưng mẹ đã bảo họ thế.”

Bà cười với tôi qua dòng nước mắt, rồi một lát sau bà lại không nhìn tôi nữa. Bà nhặt tấm giẻ lên và bắt đầu lau phần khung gỗ quanh cánh cửa nhà bếp, miệng ngân nga – một cách vui vẻ hơn, tôi nghĩ thế - cứ như đang mơ.

Con chó lại sủa. Cửa chính mở ra rồi đóng lại và một giọng nói vang lên. “Được rồi, Nappie. Được rồi, tao đây.” Con chó nhảy lên mừng rỡ trước cánh cửa phòng ngủ.

Tôi bực mình khi thấy mình bị kẹt ở đây. Tôi không muốn gặp Norma. Chúng tôi chẳng có gì để nói với nhau, và tôi không muốn làm hỏng cuộc viếng thăm của mình. Không có cửa sau. Cách duy nhất là trèo qua cửa sổ ra sân sau và trèo qua hàng rào. Nhưng nhỡ đâu có ai tưởng tôi là trộm thì sao?

Khi nghe thấy tiếng chìa khóa va vào cửa, tôi thì thầm với mẹ - không hiểu sao tôi lại làm thế - “Norma về rồi.” Tôi chạm vào cánh tay bà, nhưng bà không nghe thấy tôi nói. Bà còn bận ngân nga về chính mình trong lúc lau khung gỗ.

Cửa mở. Norma nhìn thấy tôi và cau mày. Lúc đầu nó không nhận ra tôi – trời thì tối, đèn thì chưa bật lên. Đặt túi hàng đang cầm trên tay xuống, nó bật đèn lên. “Anh là ai?...” Nhưng tôi chưa kịp trả lời thì nó đã đưa tay lên bịt miệng và ngồi thụp xuống cửa.

“Charlie!” Nó nói giống hệt mẹ tôi, hổn hển. Và trông nó giống hệt như mẹ tôi trước đây – gầy, các nét sắc, giống như một con chim, xinh.

“Charlie! Lạy Chúa tôi, thật bất ngờ quá! Lẽ ra anh nên gọi điện. Em không biết phải nói thế nào…” Nó nhìn mẹ tôi đang ngồi trên sàn nhà gần cái bồn rửa. “Mẹ không sao chứ? Anh không làm mẹ sốc hay thế nào…”

“Mẹ chỉ lơ đễnh một lát thôi. Mẹ với anh có nói chuyện được một chút.”

“Em vui quá. Gần đây mẹ không nhớ được nhiều. Tuổi già mà – chứng lão suy. Bác sĩ Portman muốn em đưa mẹ vào nhà an dưỡng, nhưng em không làm thế được. Em không chịu được khi nghĩ đến việc đưa mẹ vào nơi như thế.” Nó mở cánh cửa phòng ngủ và thả con chó ra, và khi con chó nhảy nhót, rên rỉ một cách vui sướng, nó nhấc con chó lên rồi ôm lấy. “Em không thể làm thế với mẹ đẻ của mình được.” Rồi nó mỉm cười với tôi một cách ngập ngừng. “Bất ngờ thật đấy. Chưa bao giờ em nghĩ đến. Để em nhìn anh nào. Biết đâu em đã thấy anh đâu đó ngoài đường phố mà không nhận ra. Khác quá.” Nó thở dài. “Gặp anh em vui lắm, Charlie ạ.”

“Thật sao? Anh cứ nghĩ em không muốn gặp lại anh.”

“Ôi, Charlie!” Nó nắm lấy tay tôi. “Đừng nói thế. Em rất vui khi gặp anh. Em vẫn luôn mong chờ anh. Em không biết bao giờ, nhưng em biết một ngày nào đó anh sẽ trở về. Từ lúc em đọc báo về vụ anh trốn khỏi Chicago.” Nó lùi lại để nhìn tôi. “Anh không biết em nghĩ thế nào về anh và tự hỏi anh đang ở đâu, đang làm gì đâu. Cho đến khi ông giáo sư đó đến đây hồi lúc nào nhỉ? Tháng Ba năm ngoái à? Chỉ cách đây bảy tháng à? – Em vẫn không biết là anh còn sống. Mẹ bảo em là anh đã chết ở Warren. Suốt bao nhiêu năm qua em vẫn tin như vậy. Khi người ta bảo với em anh còn sống và họ cần anh để làm thí nghiệm, em không biết phải làm như thế nào nữa. Giáo sư… Nemur? – phải tên ông ấy thế không nhỉ? – không cho em gặp anh. Ông ấy sợ làm anh buồn trước khi phẫu thuật. Nhưng khi em đọc báo thấy đã thành công và anh trở thành thiên tài – ôi, lạy Chúa! – anh không biết em cảm thấy thế nào khi đọc cái tin đó đâu.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 24

“E m kể cho mọi người ở cơ quan, cả cho những cô gái ở câu lạc bộ bài bridge(7). Em cho họ xem ảnh anh trên báo, rồi em bảo họ một ngày nào đó anh sẽ quay về thăm gia đình. Và anh đã quay về. Anh quay về thật. Anh không quên mẹ và em.” Nó lại ôm tôi. “Ôi, Charlie. Charlie… thật tuyệt vời khi đột nhiên mình lại có một ông anh trai. Anh không biết được đâu. Anh ngồi xuống đây em làm cho anh cái gì đó để ăn nhé. Anh phải kể cho em nghe mọi chuyện và cả những dự định của anh nữa. Em… em không biết phải hỏi từ đâu nữa. Chắc em nói chuyện buồn cười lắm nhỉ - giống như một cô gái vừa phát hiện ra anh trai mình là một anh hùng, một minh tinh màn bạc, hay đại loại thế.”

“E

7. Bài bridge: là một môn chơi bài khá phổ biến, gồm bốn người chia thành hai phe, ngồi chéo nhau quanh bàn. Người chơi nào có liên kết bài tốt nhất sẽ thắng (hoặc khi không có người chơi nào theo). Bài bridge có nhiều biến thể, ở Việt Nam còn được biết đến cái tên xì phè, xì tổ - ND

Tôi thấy bối rối. Tôi không nghĩ là Norma lại đón chào tôi như vậy. Chưa bao giờ tôi hình dung được đằng sau bao nhiêu năm qua ở một mình cùng mẹ tôi, nó lại thay đổi đến thế. Nhưng đấy là điều chắc chắn. Nó không còn là con bé hỗn xược khó chịu trong ký ức của tôi nữa. Nó đã trưởng thành, đã trở nên nồng hậu, biết thông cảm và giàu tình thương.

Chúng tôi trò chuyện với nhau. Thật mỉa mai là hai anh em ngồi với nhau nhưng lại nói chuyện về mẹ - bà ở ngay trong phòng với chúng tôi – như thể bà không hề hiện diện ở đó. Mỗi khi Norma nhắc đến cuộc sống của hai mẹ con, tôi lại nhìn xem Rose có lắng nghe không, nhưng bà vẫn chìm sâu vào thế giới của riêng bà, cứ như bà không hề hiểu ngôn ngữ của chúng tôi, hoặc không có chuyện gì liên quan đến bà cả. Bà lượn lờ quanh bếp như một bóng ma, nhặt cái này lên, vứt cái kia đi, nhưng không bao giờ tham gia vào. Thật là đáng sợ.

Tôi nhìn Norma cho con chó ăn. “Vậy là cuối cùng em cũng có nó. Nappie – viết tắt của Napoleon phải không?”

Nó đứng thẳng lên và cau mày. “Sao anh biết?”

Tôi giải thích về ký ức của mình: lúc nó đem bài kiểm tra về nhà với hy vọng được thưởng cho một con chó, và Matt đã cấm việc này thế nào. Khi tôi kể, nó càng cau mày sâu hơn.

“Em không nhớ chút nào cả. Ôi, Charlie, em xấu tính với anh vậy sao?”

“Có một ký ức mà anh thấy rất tò mò. Anh không chắc là nó có phải ký ức hay không, hay chỉ là một giấc mơ, hay anh tưởng tượng ra thế. Đấy là lần cuối cùng chúng ta chơi với nhau như hai người bạn. Chúng ta ở trong hầm nhà; chúng ta chơi đội chao đèn lên đầu, giả vờ chúng ta là cu li Trung Quốc – nhảy lên nhảy xuống trên chiếc đệm cũ. Lúc đó em khoảng bảy, tám tuổi, anh nghĩ vậy, còn anh tầm mười ba tuổi. Và theo anh nhớ thì em nhảy ra khỏi đệm và va đầu vào tường. Không mạnh lắm, chỉ u lên thôi – nhưng bố mẹ bảo rằng anh đang tìm cách giết em.

“Mẹ trách Matt vì không để ý đến anh, vì đã để cho mỗi hai chúng ta chơi với nhau, và mẹ lấy roi da đánh anh đến lúc anh gần như ngất đi. Em có nhớ không? Chuyện này có thật không?”

Norma ngẩn ngơ nghe tôi miêu tả ký ức, như thể lời tôi đã đánh thức những hình ảnh đang ngủ dậy. “Tất cả đều rất mơ hồ. Anh biết đấy, em nghĩ rằng đấy chỉ là giấc mơ. Em nhớ chúng ta đội cái chao đèn và nhảy lên nhảy xuống trên đệm.” Nó nhìn ra cửa sổ. “Em ghét anh bởi vì lúc nào bố mẹ cũng chú ý đến anh. Anh không bị đánh đòn dù cho anh làm bài tập không đúng, hay không đạt điểm cao nhất ở trường. Anh bỏ hầu hết các buổi học và đi chơi, trong khi em phải theo học lớp khó ở trường. Ôi, sao mà em ghét anh đến thế. Ở trường, lũ trẻ con vẽ lên bảng đen hình một cậu bé đội chiếc mũ lừa(8) trên đầu, và chúng viết Anh trai Norma xuống dưới. Rồi chúng vẽ đủ thứ lên vỉa hè trong sân trường – Em gái thằng đần và Gia đình Gordon Đần độn. Và rồi một ngày khi em không được mời đến dự tiệc sinh nhật của Emily Raskin thì em biết nguyên nhân là do anh. Và khi chúng ta chơi trò đội chao đèn trên đầu trong hầm nhà, em phải đòi lại công bằng.” Norma bắt đầu khóc. “Vì thế nên em nói dối rằng anh đánh em. Ôi, Charlie, em mới ngu ngốc làm sao – thật là một con bé hỗn xược. Em xấu hổ quá…”

8. Mũ lừa: loại mũ làm bằng giấy, cuộn lại thành hình chóp nhọn. Ở Mỹ và một số nước phương Tây, người ta dùng chiếc mũ lừa để đội lên đầu những học sinh học dốt như một hình phạt – ND

“Đừng tự trách mình nữa. Hẳn là em cũng khó khăn lắm mới đối mặt được với những đứa trẻ kia. Đối với anh, nhà bếp là thế giới của anh – và căn phòng ở kia nữa. Phần còn lại chẳng có gì quan trọng, miễn là nơi đây được an toàn. Còn em thì phải đối mặt với phần còn lại của thế giới.”

“Tại sao họ lại đưa anh đi hả Charlie? Tại sao anh không thể ở lại đây sống cùng bọn em? Em vẫn luôn thắc mắc như thế. Mỗi lần em hỏi mẹ, mẹ lại bảo như thế là tốt cho anh.”

“Về một khía cạnh nào đó thì mẹ nói đúng.”

Norma lắc đầu. “Mẹ đưa anh đi bởi vì em, đúng không? Ôi, Charlie, sao lại phải làm vậy chứ? Tại sao những chuyện này lại phải xảy ra với chúng ta?”

Tôi không biết phải nói với nó thế nào. Tôi ước sao mình có thể nói rằng giống như Gia tộc Autreus hay Cadmus, chúng ta đang phải gánh chịu tội lỗi của cha ông mình, hoặc đang thực hiện một lời tiên tri Hy Lạp cổ. Nhưng tôi không có câu trả lời cho nó, cũng như cho chính mình.

“Chuyện qua rồi,” tôi nói. “Anh mừng là lại được gặp em. Anh thấy dễ chịu hơn đôi chút.”

Đột nhiên, nó cầm lấy tay tôi. “Charlie, anh không biết những năm qua em ở với mẹ thế nào đâu. Căn nhà này, con đường này, công việc của em. Tất cả như một cơn ác mộng, ngày nào cũng về nhà, tự hỏi mẹ còn ở đây không, xem mẹ có tự gây tổn thương cho mình không, thật tội lỗi khi nghĩ về những điều như thế.”

Tôi đứng dậy và để cho nó dựa vào vai tôi, và nó khóc. “Ôi, Charlie, em mừng là anh đã quay lại. Bọn em cần một ai đó. Em mệt mỏi quá…”

Tôi đã từng mơ ước có lúc thế này, nhưng bây giờ khi nó đến thì lại chẳng còn lợi ích gì nữa. Tôi không thể nói cho Norma biết chuyện gì sắp sửa xảy ra với mình. Nhưng liệu tôi có thể giả vờ chấp nhận tình thương của nó được không? Nếu tôi vẫn là Charlie của ngày xưa, đần độn và phụ thuộc, hẳn nó sẽ không trò chuyện với tôi như vậy. Vậy thì tôi có quyền gì mà được hưởng thứ tình cảm đó? Cái mặt nạ của tôi sẽ sớm rơi ra thôi.

“Đừng khóc nữa, Norma. Mọi việc sẽ ổn cả thôi.” Tôi nghe mình đang an ủi bằng giọng rất nhạt nhẽo. “Anh sẽ cố gắng chăm sóc cả mẹ và em. Anh còn một ít tiền tiết kiệm, cộng với số tiền mà Quỹ thanh toán, anh sẽ đều đặn gửi tiền cho em – dù sao cũng được một thời gian.”

“Nhưng anh đừng đi! Giờ anh phải ở lại đây với mẹ và em…”

“Anh phải đi một số nơi, tiến hành nghiên cứu và nói chuyện với mọi người, nhưng anh sẽ cố gắng quay lại thăm mẹ và em. Anh sẽ hỗ trợ em trong khả năng cho phép.”

“Charlie! Không, đừng đi!” Nó bám lấy tôi. “Em sợ.”

Đây là vai trò tôi vẫn luôn muốn được thể hiện – người anh lớn.

Đúng lúc đó, tôi cảm thấy Rose đang nhìn chúng tôi, mặc dù bà vẫn ngồi yên trong góc nhà. Có cái gì đó biến đổi trên gương mặt bà. Mắt bà mở to, và bà rướn về phía trước để ngồi lên cạnh ghế. Tôi chỉ nghĩ đến hình ảnh một con diều hâu đang chuẩn bị sà xuống.

Tôi đẩy Norma ra, nhưng tôi chưa kịp nói gì thì Rose đã đứng dậy. Bà cầm lấy con dao làm bếp trên bàn và chĩa vào tôi.

“Mày đang làm gì nó? Tránh xa khỏi nó ngay. Tao đã bảo mày về những gì tao sẽ làm nếu bắt gặp được mày đụng đến em gái mày một lần nữa! Đầu óc bẩn thỉu! Mày không được quan hệ với người bình thường!”

Cả hai chúng tôi đều nhảy lùi lại, và vì một lý do điên rồ nào đó, tôi có cảm giác tội lỗi, cứ như tôi vừa bị bắt quả tang đang làm điều gì sai trái vậy. Như thể lời buộc tội của mẹ tôi trở thành sự thực, là chúng tôi đang làm chuyện bẩn thỉu.

Norma hét lên: “Mẹ! Bỏ dao xuống!”

Nhìn thấy Rose đứng đó với con dao trong tay, tôi nhớ đến hình ảnh cái đêm bà buộc Matt phải đưa tôi đi. Bây giờ bà đang làm cảnh đó sống lại. Tôi không thể nào mở miệng hay nhúc nhích nổi. Cảm giác nôn nao bao phủ lấy tôi, sự căng thẳng làm tôi phát nghẹn, tai tôi ù đi, dạ dày thắt lại và căng ra như muốn bứt ra khỏi cơ thể tôi.

Mẹ có dao, Alice có dao, cha tôi có dao, và bác sĩ Strauss cũng có dao…

May là Norma vẫn đủ tỉnh táo để lấy con dao ra khỏi tay bà, nhưng nó không thể xóa đi được nỗi sợ hãi trong mắt Rose khi bà hét lên với tôi: “Đưa nó ra khỏi đây! Nó không có quyền nhìn em gái và nghĩ đến chuyện dâm ô!”

Rose hét lên và ngồi trở lại chiếc ghế dựa, khóc nức nở.

Tôi không biết phải nói gì, Norma cũng vậy. Cả hai chúng tôi đều thấy ngượng ngùng. Bây giờ thì nó đã hiểu tại sao tôi bị đuổi đi.

Tôi tự hỏi không biết mình đã làm gì khiến mẹ tôi sợ hãi như vậy. Tôi không nhớ chuyện gì đại loại như thế, nhưng làm sao mà tôi chắc chắn được là không có ý nghĩ kinh khủng nào bị kiềm chế đằng sau lớp hàng rào ý thức méo mó của tôi? Trong những hành lang phong kín, ngoài những ngõ cụt, mà tôi không bao giờ nhìn thấy. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết được. Bất kể thực tế thế nào, tôi cũng không được ghét Rose vì bà đã bảo vệ Norma. Tôi phải hiểu cách bà nhìn nhận vấn đề. Nếu không tha thứ cho bà, tôi sẽ không có gì cả.

Norma run rẩy.

“Cứ bình tĩnh,” tôi nói. “Mẹ không biết mẹ đang làm gì đâu. Không phải mẹ nổi giận với anh, mà với Charlie của ngày xưa. Mẹ sợ biết đâu cậu ta lại làm hại em thì sao. Anh không trách mẹ vì mẹ muốn bảo vệ em. Nhưng bây giờ chúng ta không phải suy nghĩ về chuyện đó nữa, bởi vì cậu ta đã ra đi vĩnh viễn, phải không nào?”

Norma không nghe thấy lời tôi. Trên gương mặt nó có nét mơ màng. “Em vừa trải qua một chuyện kỳ lạ vì có việc xảy ra mà anh lại có cảm giác biết trước là nó sẽ xảy ra, cứ như việc này đã từng có từ trước, đúng y xì như vậy, và anh chỉ xem việc đó xảy ra một lần nữa…”

“Điều này bình thường thôi.”

Nó lắc đầu. “Ngay bây giờ, khi em nhìn thấy mẹ cầm con dao, giống như một giấc mơ của em từ lâu rồi.”

Liệu có ích gì khi nói cho nó biết rằng đêm hôm đó nó đã thức giấc và từ phòng mình chứng kiến toàn bộ mọi chuyện – rằng điều đó lại bị kiềm chế và bóp méo cho đến khi nó tưởng đấy chỉ là ảo ảnh. Không có lý do gì để đem sự thật đó đè nặng lên nó. Nó sẽ nếm đủ chuyện buồn với mẹ tôi trong những ngày tháng tới. Tôi sẽ vui vẻ đỡ cái gánh nặng và nỗi đau đó từ tay nó, nhưng thật vô nghĩa khi bắt đầu một việc mà tôi không thể nào kết thúc nổi. Tôi sẽ sống với nỗi đau của riêng tôi. Không có cách nào ngăn được những hạt cát kiến thức chảy qua cái đồng hồ cát của đầu tôi.

Tôi nói: “Anh phải đi rồi. Tự chăm sóc bản thân, và chăm sóc mẹ nhé.” Tôi siết chặt lấy tay nó. Khi tôi đi ra, Napoleon sủa tôi.

Tôi đã giữ thật lâu trong lòng, nhưng khi tôi ra đến đường phố thì không giữ nổi nữa. khó mà tả được, nhưng khi tôi quay lại xe và khóc như một đứa trẻ, mọi người đều quay lại nhìn tôi. Tôi không kìm nổi lòng mình nữa, nhưng tôi không quan tâm.

Khi tôi bước đi, nhưng lời nói lố bịch liên tục vang lên trong đầu tôi, tạo thành nhịp ong ong:

Ba con chuột mù… ba con chuột mù,

Xem chúng chạy kìa! Xem chúng chạy kìa!

Chúng chạy theo vợ người nông dân,

Bà cắt đuôi chúng bằng con dao trổ,

Bạn đã thấy cảnh này bao giờ chưa,

Ba con… chuột… mù?